

PHỤ LỤC 1
YÊU CẦU VỀ CHUYÊN MÔN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM
DỰ KIẾN XÉT TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số 43 /TB-ĐHKTYĐĐN ngày 14 / 02 /2026
của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng)

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn theo khung năng lực, chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm	Yêu cầu khác	Chỉ tiêu xét tuyển
I. Khoa Y					17
1	Giảng viên hạng III (Y học cơ sở)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Giải phẫu/Sinh lý/Sinh lý bệnh/Miễn dịch/Dị ứng-Miễn dịch/Nội/Ngoại/Khoa học y sinh		01
2	Trợ giảng hạng III (Y học cơ sở)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		01
3	Giảng viên hạng III (Nội – Lây – Y học gia đình)	V.07.01.03	ThS.BS trở lên chuyên ngành Nội khoa		01
4	Giảng viên hạng III (Ngoại khoa)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Ngoại khoa		04
5	Trợ giảng hạng III (Ngoại khoa)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
6	Giảng viên hạng III (Mắt)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Mắt		01
7	Trợ giảng hạng III (Mắt)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
8	Giảng viên hạng III (Tâm thần)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Tâm thần		01
9	Trợ giảng hạng III (Tâm thần)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		

10	Giảng viên hạng III (Da liễu)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Da liễu		01
11	Trợ giảng hạng III (Da liễu)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
12	Giảng viên hạng III (Y học cổ truyền)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Y học cổ truyền		01
13	Giảng viên hạng III (Sân phụ khoa)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Sân phụ khoa		04
14	Trợ giảng hạng III (Sân phụ khoa)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
15	Giảng viên hạng III (Nhi khoa)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Nhi khoa		02
16	Trợ giảng hạng III (Nhi khoa)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
II. Khoa Dược					05
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS trở lên chuyên ngành Dược liệu - Dược học cổ truyền/Tổ chức Quản lý Dược/Bào chế - Công nghiệp Dược	Có kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy, NCKH	05
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Đại học Dược trở lên	Có kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy, NCKH	
III. Khoa Xét nghiệm Y học					12
1	Giảng viên hạng III (Huyết học)	V.07.01.03	Thạc sỹ trở lên chuyên ngành Y học, Huyết học, Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, Khoa học Y sinh (từ chuyên ngành Y Dược)	Giấy phép hành nghề (nếu có)	03
2	Giảng viên hạng III (Hóa sinh)	V.07.01.03	Thạc sỹ trở lên chuyên ngành Y học, Hóa sinh, Xét nghiệm Y học, Khoa học Y	Giấy phép hành nghề (nếu có)	03

			sinh, Khoa học Y khoa (từ chuyên ngành Y Dược)		
3	Giảng viên hạng III (Ký sinh trùng)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Y học, Ký sinh trùng, Xét nghiệm Y học, Vi sinh, Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Di truyền (từ chuyên ngành Y - Dược)	Giấy phép hành nghề	02
4	Giảng viên hạng III (Vi sinh)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Y học, Xét nghiệm Y học, Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh học phân tử, Kỹ thuật Y sinh, Công nghệ Sinh học.	Giấy phép hành nghề (nếu có)	04
IV. Khoa Răng Hàm Mặt					04
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Răng hàm mặt		04
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Điều dưỡng Nha khoa/Bác sĩ RHM trở lên		
V. Khoa Phục hồi chức năng					14
1	Giảng viên hạng III (Vật lý trị liệu)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên Ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		07
2	Trợ giảng hạng III (Vật lý trị liệu)	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng/Phục hồi chức năng/Kỹ thuật Phục hồi chức năng		
3	Giảng viên hạng III (Ngôn ngữ trị liệu)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên Ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		03
4	Trợ giảng hạng III (Ngôn ngữ trị liệu)	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		
5	Giảng viên hạng III (Hoạt động trị liệu)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên Ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		04
6	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Kỹ thuật Phục hồi		

	(Hoạt động trị liệu)		chức năng		
VI. Khoa Điều dưỡng					06
1	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng chuyên khoa cộng đồng)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Điều dưỡng	Giấy phép hành nghề	01
2	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng Đa khoa)	V.07.01.03			01
3	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng cơ bản)	V.07.01.03			01
4	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng chuyên khoa cộng đồng)	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Điều dưỡng		01
5	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng Đa khoa)	V.07.01.23			01
6	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng cơ bản)	V.07.01.23			01
VII. Khoa Y tế công cộng					06
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS trở lên chuyên ngành Y tế công cộng/Y học dự phòng/Dịch tễ học/Dinh dưỡng/Quản lý y tế/Quản lý bệnh viện/Khoa học môi trường		06
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Bác sĩ y khoa trở lên/ Bác sĩ Y học dự phòng trở lên/Cử nhân trở lên chuyên ngành Y tế công cộng		
VIII. Bộ môn Hình ảnh Y học					09
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Điện quang và y học hạt		09

			nhân/Kỹ thuật Hình ảnh y học		
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học/Bác sĩ y khoa trở lên		
IX. Bộ môn Gây mê hồi sức					03
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Gây mê hồi sức		03
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Bác sĩ y khoa trở lên		
X. Phòng Tài chính – Kế toán					03
1	Kế toán viên		Cử nhân trở lên chuyên ngành Tài chính kế toán	Chứng chỉ đầu thầu; chứng chỉ Quản lý Nhà nước	03
XI. Trung tâm Huấn luyện Kỹ năng tiền lâm sàng					02
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Hồi sức cấp cứu/Nội khoa		02

Ghi chú: Thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng ở các vị trí việc làm trong cùng một đơn vị nếu có tiêu chuẩn, điều kiện phù hợp.

